

Họ, tên học sinh:..... Lớp:

SBD:.....Phòng kiểm tra:.....

Hãy lựa chọn phương án trả lời đúng nhất

Câu 1: Cho bảng số liệu

MƯA TRUNG BÌNH THÁNG CỦA HÀ NỘI VÀ HUẾ

(Đơn vị: mm)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	18,6	26,2	43,8	90,1	188,	230,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4
Huế	161,3	62,6	47,1	51,6	82,1	116,7	95,3	104,0	473,4	795,6	580,6	297,4

(Nguồn: Sách giáo khoa Địa lí 12 Nâng cao, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng về chế độ mưa của Hà Nội và Huế?

- A. Tháng có mưa nhỏ nhất ở Hà Nội là tháng I, ở Huế tháng III.
- B. Tháng có mưa lớn nhất ở Hà Nội là tháng VIII, ở Huế tháng X.
- C. Mùa mưa ở Hà Nội từ tháng V - X, ở Huế từ tháng VIII - I.
- D. Lượng mưa của tháng mưa lớn nhất ở Huế gấp hai lần Hà Nội.

Câu 2: Địa hình nước ta chịu tác động mạnh mẽ của quá trình bóc mòn chủ yếu do

- A. mức độ chia cắt địa hình lớn, khí hậu nóng và ẩm, lớp vỏ phong hóa dày.
- B. chế độ thủy triều phức tạp, vùng đồi núi rộng, khí hậu nóng ẩm, mưa mùa.
- C. đồi núi chiếm diện tích lớn, mưa lớn tập trung, lớp phủ thực vật bị tàn phá.
- D. đường bờ biển dài, nhiều đồi núi, sườn dốc, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.

Câu 3: Biểu hiện của tính đa dạng địa hình ven biển nước ta là

- A. có nhiều địa hình khác nhau.
- B. có các đảo ven bờ và quần đảo xa bờ.
- C. đầm phá, các bãi cát phẳng.
- D. có vịnh cửa sông và bờ biển mài mòn.

Câu 4: Dựa vào **Atlas** Địa lí Việt Nam trang các Nhóm và các loại đất chính, cho biết nhóm đất nào sau đây phân bố chủ yếu ở ven biển?

- A. Đất feralit trên đá vôi.
- B. Đất feralit trên đá badan.
- C. Đất mặn.
- D. Đất phèn.

Câu 5: Khó khăn lớn nhất của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đối với sản xuất nông nghiệp là

- A. sự phân hóa khí hậu theo chiều Bắc – Nam.
- B. tính thất thường của các yếu tố thời tiết và khí hậu
- C. sự khác nhau về đặc điểm khí hậu giữa các vùng.
- D. khí hậu có hai mùa mưa – khô rõ rệt.

Câu 6: Tài nguyên sinh vật nước ta vô cùng phong phú do nước ta nằm

- A. liền kề với vành đai sinh khoáng Thái Bình Dương.
- B. liền kề với biển Đông rộng lớn.
- C. trên đường di lưu, di cư của nhiều loài động thực vật.
- D. ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và đại dương.

Câu 7: Ở nước ta thời tiết mùa đông bớt lạnh khô, mùa hè bớt nóng bức là nhờ

- A. nằm gần xích đạo, mưa nhiều.
- B. địa hình 60% là đồi núi thấp.

C. tiếp giáp với Biển Đông.

D. chịu tác động thường xuyên của gió mùa.

Câu 8: Nét nổi bật của địa hình vùng núi Đông Bắc là

A. gồm các dãy núi liền kề với các cao nguyên.

B. đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích.

C. có 3 mạch núi lớn hướng Tây Bắc – Đông Nam.

D. có địa hình cao nhất nước ta.

Câu 9: Đặc điểm nào sau đây không đúng với địa hình Việt Nam?

A. Địa hình của vùng nhiệt đới khô hạn.

B. Cấu trúc địa hình đa dạng.

C. Địa hình chịu tác động mạnh mẽ của con người.

D. Địa hình đồi núi thấp chiếm phần lớn diện tích.

Câu 10: Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết điểm khác biệt cơ bản giữa trạm khí hậu TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng là gì?

A. Nhiệt độ trung bình năm.

B. Thời gian mùa mưa.

C. Biên độ nhiệt năm.

D. Tổng lượng mưa hàng năm.

Câu 11: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Mã?

A. Sông Chu.

B. Sông Thương.

C. Sông Đà.

D. Sông Cầu.

Câu 12: Gió mùa hoạt động ở nước ta gồm

A. gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ.

B. gió mùa mùa hạ và gió tín phong bán cầu Bắc.

C. gió mùa mùa đông và gió Tín phong bán cầu Bắc.

D. gió mùa mùa hạ và gió phơn.

Câu 13: Do biển đóng vai trò chủ yếu trong sự hình thành dải đồng bằng duyên hải miền Trung nên

A. bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.

B. đất bị nhiễm phèn, nhiễm mặn lớn.

C. hẹp ngang, tạo thành một dải liên tục.

D. đất nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.

Câu 14: Nhân tố chủ yếu nào sau đây làm cho gió mùa Đông Bắc xâm nhập sâu vào nước ta?

A. Hướng vòng cung của các dãy núi ở Đông Bắc.

B. Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.

C. Gió mùa Đông Bắc hoạt động thành từng đợt.

D. Tín phong hoạt động xen kẽ các đợt gió mùa.

Câu 15: Sự phân mùa khí hậu của nước ta chủ yếu do

A. bức xạ Mặt Trời.

B. hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh.

C. Sự phân bố lượng mưa theo mùa.

D. hoạt động của gió mùa.

Câu 16: Nước ta nằm trong khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của gió Tín phong và gió mùa châu Á, nên

A. khí hậu có hai mùa rõ rệt.

B. chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.

C. nhiệt độ trung bình năm cao.

D. thảm thực vật đa dạng.

Câu 17: Cho bảng số liệu:

LUU LƯỢNG NƯỚC TRUNG BÌNH THÁNG CỦA SÔNG HỒNG TẠI TRẠM HÀ NỘI

(Đơn vị: m^3/s)

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Lưu lượng nước	1040	885	765	889	1480	3510	5590	6660	4990	3100	2190	1370

(Nguồn: Atlas Địa lí Việt Nam – NXB Giáo dục Việt Nam)

Theo bảng số liệu, sông Hồng tại trạm Hà Nội có đỉnh lũ rơi vào tháng nào sau đây?

- A. Tháng VIII. B. Tháng III. C. Tháng I. D. Tháng XII.

Câu 18: Điểm cực Tây của nước ta thuộc vào phạm vi lãnh thổ tỉnh

- A. Lạng Sơn. B. Lai Châu. C. Quảng Ninh. D. Điện Biên.

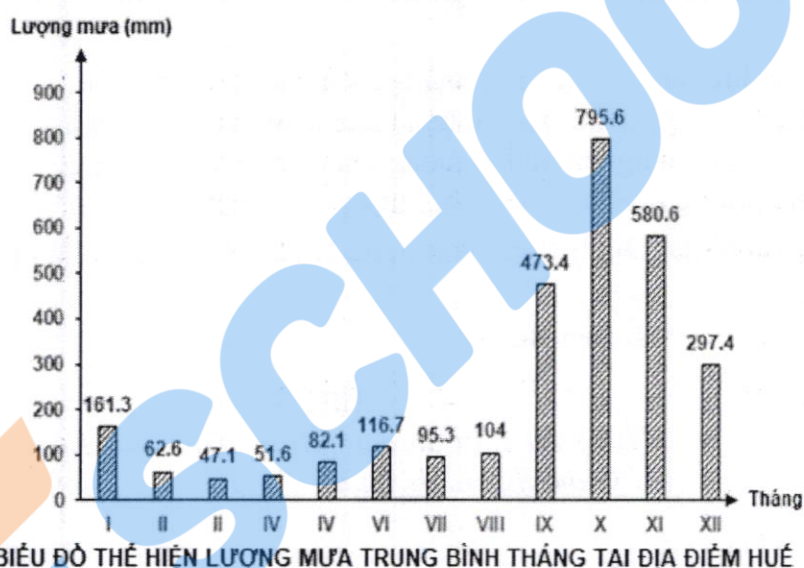
Câu 19: Lãnh thổ Việt Nam là một khối thống nhất toàn vẹn, bao gồm

- A. vùng đất, vùng biển, vùng sông.
B. vùng núi, vùng đồng bằng, vùng biển.
C. vùng đất, vùng biển, vùng trời.
D. vùng đất, vùng biển, vùng núi.

Câu 20: Quá trình chính trong sự hình thành và biến đổi địa hình Việt Nam hiện tại là

- A. xói mòn – xâm thực. B. xâm thực – bồi tụ.
C. bồi tụ - xói mòn. D. bồi tụ - vận chuyển.

Câu 21: Cho biểu đồ:



Theo biểu đồ trên, nhận xét nào sau đây đúng về lượng mưa trung bình tháng tại địa điểm Huế?

- A. Lượng mưa tập trung vào mùa xuân. B. Lượng mưa tập trung vào mùa hạ.
C. Các tháng cuối năm lượng mưa lớn. D. Các tháng đầu năm lượng mưa lớn.

Câu 22: Do nằm trong khu vực nội chí tuyến nên Biển Đông có

- A. biển kín và rộng, khí hậu nhiệt đới gió mùa, độ muối tương đối lớn.
B. độ muối khá cao, nhiều ánh sáng, giàu ôxi, nhiệt độ nước biển cao.
C. các vùng biển nông và giáp Thái Bình Dương, biển ấm, mưa nhiều.
D. các dòng biển đổi hướng theo mùa, dải hội tụ và áp thấp nhiệt đới.

Câu 23: Sông ngòi nước ta phần lớn là sông nhỏ, chủ yếu do

- A. chế độ mưa phân mùa, lịch sử phát triển lãnh thổ kéo dài, địa hình nhiều đồi núi.
B. mưa lớn tập trung theo mùa, lãnh thổ hẹp ngang, cấu trúc địa hình khá đa dạng.
C. lãnh thổ kéo dài và hẹp ngang, địa hình bị chia cắt mạnh, mật lớp phủ thực vật.
D. mưa cắt xẻ địa hình, lãnh thổ hẹp ngang, ít sông hình thành do đứt gãy kiến tạo.

Câu 24: Nhiệt độ nước ta có sự phân hoá theo hướng Bắc - Nam chủ yếu do tác động của

- A. vị trí địa lí, gió phơn Tây Nam và gió mùa Tây Nam, địa hình.

- B. vĩ độ địa lí, gió mùa, Tín phong bán cầu Bắc, hướng địa hình.
- C. vị trí địa lí, Tín phong bán cầu Bắc, bão và gió mùa Đông Bắc.
- D. vĩ độ địa lí, địa hình, vị trí địa lí, bão, Tín phong bán cầu Bắc.

Câu 25: Khoáng sản có trữ lượng lớn và giá trị nhất vùng biển nước ta là

- A. cát.
- B. muối.
- C. sa khoáng.
- D. dầu khí.

Câu 26: Khó khăn thường xuyên đối với giao lưu kinh tế giữa các vùng ở miền núi là

- A. khan hiếm nước.
- B. động đất.
- C. địa hình bị chia cắt mạnh, sườn dốc.
- D. thiên tai (lũ quét, xói mòn, trượt lở đất).

Câu 27: Diện tích rừng ngập mặn nước ta bị thu hẹp chủ yếu do tác động của

- A. bờ biển sạt lở, môi trường nước ô nhiễm.
- B. cháy rừng, phát triển nuôi trồng thủy sản.
- C. biến đổi khí hậu toàn cầu, nước biển dâng.
- D. đẩy mạnh hoạt động du lịch, ít trồng rừng.

Câu 28: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết vùng khí hậu Nam Bộ có trạm khí tượng nào sau đây?

- A. Đà Nẵng.
- B. Nha Trang.
- C. Đà Lạt.
- D. Cần Thơ.

Câu 29: Địa hình Đồng bằng sông Hồng khác với Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu do tác động của

- A. hoạt động nội lực, các quá trình ngoại lực khác nhau ở mỗi nơi.
- B. vận động kiến tạo, quá trình phong hóa khác nhau các giai đoạn.
- C. vận động kiến tạo, nâng lên và hạ xuống khác nhau ở mỗi vùng.
- D. các quá trình phong hóa, bóc mòn, bồi tụ khác nhau mỗi thời kì.

Câu 30: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết tỉnh nào sau đây giáp Trung Quốc?

- A. Hoà Bình.
- B. Yên Bái.
- C. Lào Cai.
- D. Phú Thọ.

----- HẾT -----

*Học sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam
Giám thị coi thi không giải thích gì thêm*

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN:

Mỗi câu đúng được 0,33 điểm. Làm tròn sau dấu phẩy một chữ số thập phân.

Mã đề 722		Mã đề 724		Mã đề 726		Mã đề 728	
Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	A	1	B	1	D	1	B
2	B	2	C	2	D	2	A
3	C	3	D	3	A	3	B
4	B	4	B	4	C	4	C
5	C	5	A	5	B	5	B
6	D	6	C	6	C	6	A
7	B	7	B	7	C	7	A
8	C	8	D	8	B	8	D
9	C	9	B	9	A	9	A
10	D	10	A	10	B	10	D
11	D	11	B	11	A	11	A
12	C	12	A	12	A	12	A
13	D	13	D	13	D	13	C
14	A	14	D	14	A	14	D
15	A	15	B	15	D	15	C
16	B	16	D	16	A	16	B
17	B	17	A	17	A	17	D
18	A	18	B	18	D	18	C
19	C	19	A	19	C	19	A
20	C	20	A	20	B	20	C
21	D	21	D	21	C	21	C
22	A	22	C	22	B	22	D
23	B	23	A	23	D	23	D
24	A	24	C	24	B	24	A
25	C	25	D	25	D	25	C
26	D	26	C	26	C	26	D
27	A	27	D	27	B	27	B
28	D	28	B	28	D	28	B
29	C	29	C	29	A	29	B
30	B	30	C	30	C	30	C

Duyệt của BGH



Duyệt của TTCM

